

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-PT

Ngày 29-8-2019

V/v “Tranh chấp hôn nhân
và gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Lệ Thu
Ông Bùi Đình Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hạnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2019/TLPT-HNGĐ ngày 19/7/2019 do có kháng cáo của bị đơn anh Phan Văn T đối với bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2019/HNGĐ-ST ngày 12/6/2019 của TAND H, tỉnh Hà Tĩnh; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXX-PT ngày 12/8/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1982

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 171, đường H, tổ 8, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trần Đình L- Công ty Luật TNHH M, địa chỉ: Tầng 2, số 78, đường P, TP H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phan Văn T, sinh năm 1974

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 171, đường H, tổ 8, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2019/HNGĐ-ST ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh và các tài liệu có tại hồ sơ, vụ án có nội dung như sau:

Quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày: Chị và anh Phan Văn T đăng ký kết hôn ngày 01/01/2002 tại UBND xã T (nay là phường T), TP H, tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình anh T gia trưởng, thường xuyên uống rượu về đánh đập chị, đặc biệt trong thời gian chị bị tai nạn, anh vẫn chửi mắng, đánh đập và đe dọa giết chị. Công an phường N đã xử phạt hành chính về hành vi đánh đập gây thương tích cho chị T của anh T. Nhận thấy, mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Phan Văn T.

Bị đơn anh Phan Văn T trình bày thống nhất với chị T về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, tuy nhiên theo anh nguyên nhân gây mâu thuẫn là do vợ chồng không tôn trọng nhau, chị T bỏ nhà đi 02 tháng không quan tâm đến chồng con. Quá trình hòa giải anh đồng ý ly hôn với chị T, tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm anh thay đổi quan điểm: Không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn trình bày thống nhất: Vợ chồng có 4 người con chung: Phan Thị Mỹ H, sinh ngày 23/6/2003, Phan Văn H, sinh ngày 10/4/2006, Phan Thị Thúy H, sinh ngày 04/02/2012 và Phan Văn H, sinh ngày 28/10/2013. Nguyên đơn và bị đơn đều có nguyện vọng được nuôi cả 4 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Các cháu Phan Thị Mỹ H, Phan Văn H, Phan Thị Thúy H đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 06/2019/HNGD-ST ngày 12/6/2019 của TAND thành phố H đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ 2014, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326, xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Phan Văn T.

2. Về con chung: Giao con Phan Thị Mỹ H, sinh ngày 23/6/2003 và Phan Văn H, sinh ngày 28/10/2013 cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con Phan Văn H, sinh ngày 10/4/2006 và Phan Thị Thúy H, sinh ngày 04/02/2012 cho anh Phan Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T, anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/6/2019 anh Phan Văn T kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, không đồng ý ly hôn và chia con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo về con chung: Đề nghị được nuôi 4 con chung, thay đổi nội dung kháng cáo về quan hệ hôn nhân: Đồng ý ly hôn với chị Thủy.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày quan điểm: Chị T chịu cảnh bạo lực gia đình, hôn nhân không đạt được mục đích nên yêu cầu được ly hôn, về con chung: việc phân chia mỗi người nuôi dưỡng 2 con chung là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi bên. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của anh Phan Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh sau khi nhận xét về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các bên đương sự đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Phan Văn T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 06/2019/HNGD-ST 12/6/2019 của TAND thành phố H.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật và thụ lý giải quyết vụ án theo thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã xác định đúng, đầy đủ tư cách của những người tham gia tố tụng.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn anh Phan Văn T thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của chị T vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2006, nguyên nhân do anh T thường xuyên uống rượu, tính tình gia trưởng, đánh đập chị. Còn theo anh T vợ chồng mâu thuẫn và ly thân từ tháng 01/2019 (âl), anh có đánh chị một lần do chị nợ nần, bán tài sản trong gia đình, bỏ đi 02 tháng không quan tâm đến chồng con.

Hội đồng xét xử thấy rằng, tình cảm là tự nguyện, không thể gò bó, ép buộc. Quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh T đã trầm trọng. Anh T không đồng ý ly hôn nhưng anh không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua xác minh tại tổ dân phố và Công an phường N thì việc anh T đánh đập chị T và các con là có thật, công an đã lập biên bản xử phạt hành chính về hành vi bạo lực gia đình. Tổ trưởng tổ dân phố nơi anh T, chị T sinh sống đã cung cấp thông tin về sự việc mâu thuẫn vợ chồng, đã nhiều lần hòa giải nhưng được ít hôm lại đánh đập nhau (bút lục số 35, 36). Hiện tại, hai anh chị không ăn chung, ngủ chung, chị T phải đi khỏi nhà là vì lao động kiếm sống, nuôi con và

cũng để tránh khỏi bị anh T đánh đập. Chị T khẳng định không còn tình cảm với anh T, không muốn tiếp tục chung sống, những tổn thương về tinh thần và thể xác mà anh T đã gây ra cho chị là không thể hàn gắn được.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được*”.

Như vậy, việc cấp sơ thẩm xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T đồng ý thuận tình ly hôn với chị T.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Nuôi con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Đó là trách nhiệm và cũng là đạo lý. Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các con...*” Trong trường hợp này, chị T và anh T không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con, nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc các điều kiện nuôi con của cả hai đương sự để giao con chung trên cơ sở đảm bảo quyền và lợi ích tốt nhất cho các con chung.

Anh T và chị T đều là lao động tự do, sức khỏe không được tốt. Chị T là thợ may, anh T làm thợ xây. Sau tai nạn, chị T bị di chứng, chân thấp, chân cao. Anh T bị đục thủy tinh thể, mắt kém, nên nếu giao 4 con chung cho 1 người trực tiếp nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo điều kiện tốt cho các cháu. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét một cách khách quan, toàn diện, có lý, có tình để giao cho anh T, chị T mỗi người nuôi dưỡng 2 con chung, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của mỗi bên cũng như phù hợp với quy định của pháp luật. Nếu sau này anh T và chị T có bằng chứng về việc người kia không đủ điều kiện nuôi con hoặc không thực hiện việc nuôi con thì anh, chị đều có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Từ những vấn đề đã phân tích, Hội đồng xét xử nhận thấy kháng cáo của anh Phan Văn Thanh là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Phan Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 06/2019/HNGD-ST ngày 12/6/2019 của TAND thành phố H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ 2014, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326, xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị T và anh Phan Văn T được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao con Phan Thị Mỹ H, sinh ngày 23/6/2003, và Phan Văn H, sinh ngày 28/10/2013 cho chị Lê Thị T, giao con Phan Văn H, sinh ngày 10/4/2006 và Phan Thị Thúy H, sinh ngày 04/02/2012 cho anh Phan Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T, anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số AA/2016/0001143 ngày 06/3/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh). Buộc anh Phan Văn T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn phúc thẩm (đã nộp tại biên lai số AA/2016 0001229 ngày 02/7/2019 tại Chi cục thi hành án thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh (2 bản);
- TAND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Đào

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Lệ Thu Bùi Đình Thông

Nguyễn Thị Bích Đào

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND TP Hà Tĩnh;
- Chi cục THA.DS TP Hà Tĩnh;;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hải

